

# Chương 5

Tính đa hình(Polymorphism)

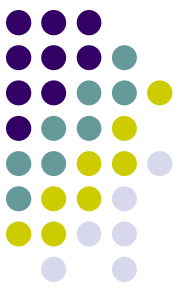




# Nội dung

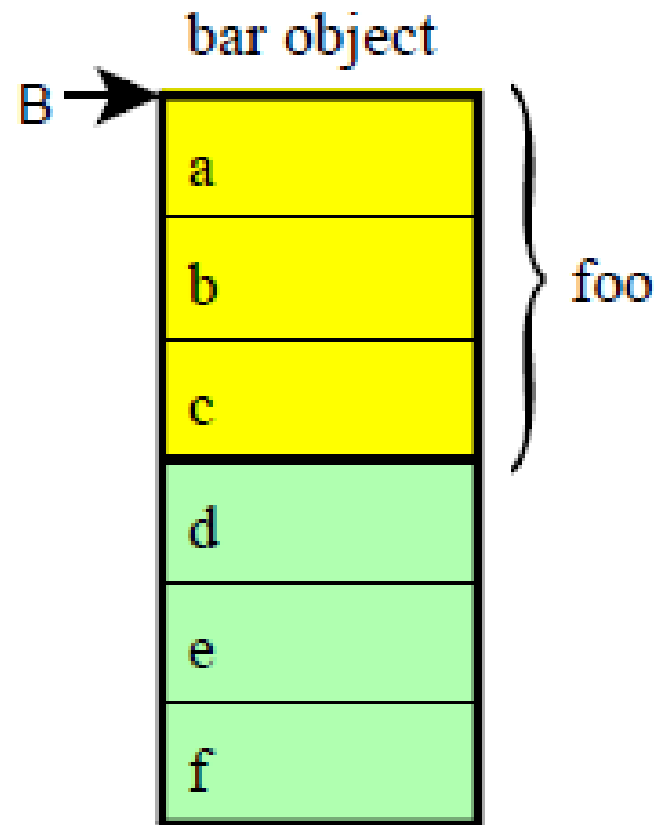
- Chuyển kiểu
- Kết gán sớm, Kết gán muộn
- Hàm ảo, lớp trừu tượng

# Kế thừa



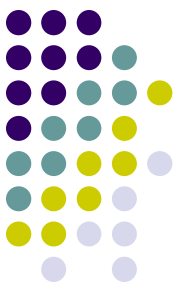
```
class foo
{
    private:
        int a;
        int b;
        int c;
};
```

```
class bar : public foo
{
    private:
        int d;
        int e;
        int f;
};
```

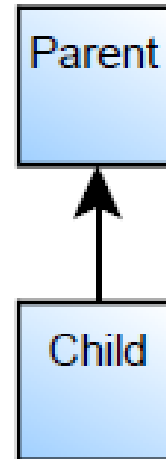


bar\* B = new bar;

# Chuyển kiểu

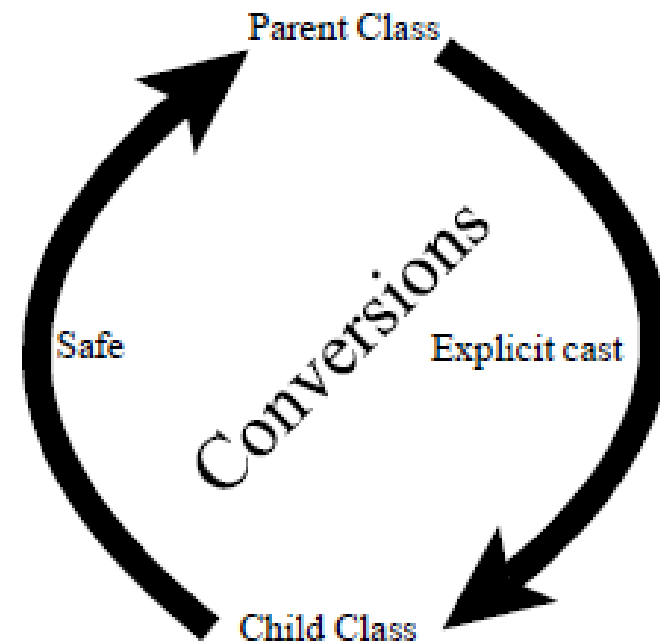


Trong C++ cho phép con trở  
đối tượng của lớp cha trở tới  
đối tượng của lớp con

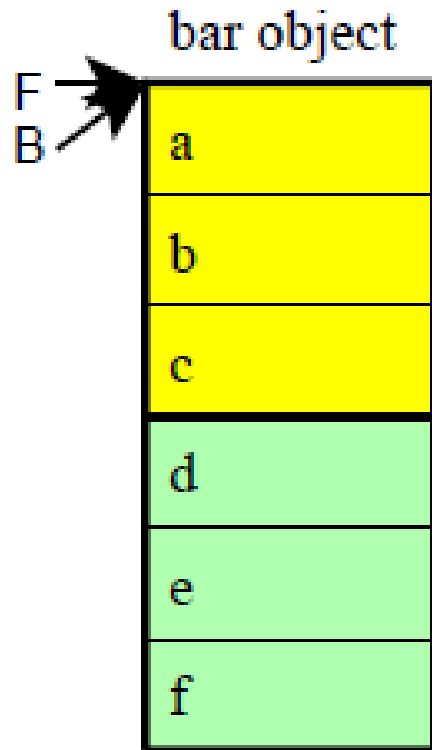


```
class Parent { }  
class Child { }
```

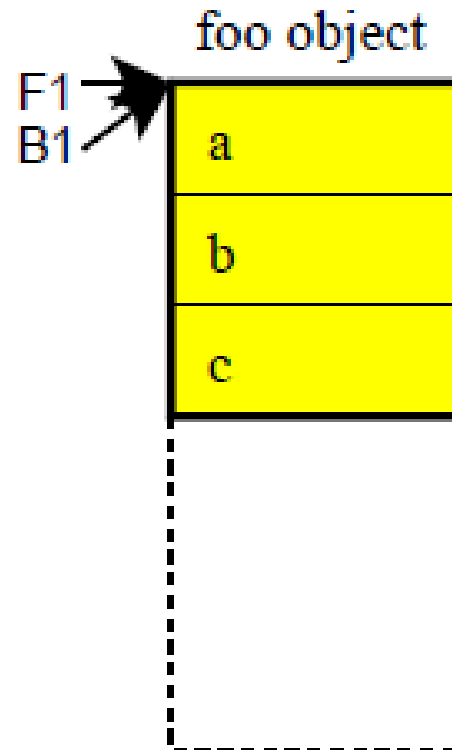
```
Child C;  
Parent* Pptr = &C; //chuyển kiểu an toàn  
Child* Cptr = (Child *) Pptr; //chuyển kiểu không an toàn
```



# Ví dụ chuyển kiểu



```
bar* B = new bar;  
foo* F = B;
```



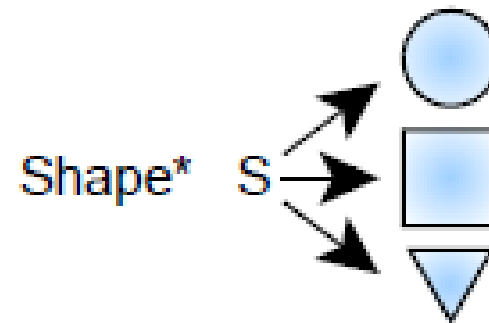
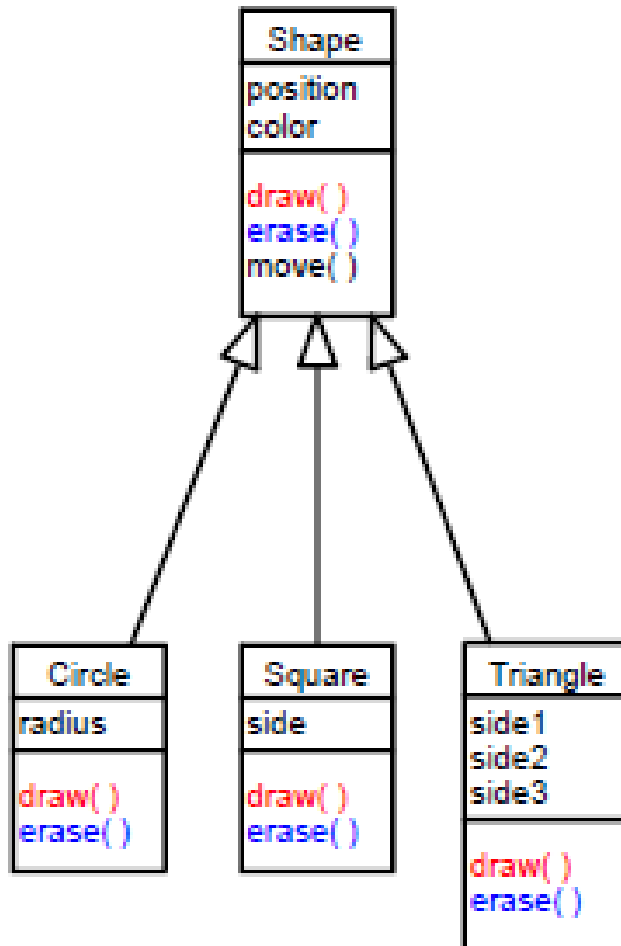
```
foo* F1 = new foo;  
bar* B1 = (bar *)F1;
```

# Kết gán sớm và kết gán muộn



- **Kết gán sớm(early binding)**
  - Hàm thành phần gọi từ con trỏ đối tượng được xác định ngay tại thời điểm dịch
- **Kết gán muộn(late binding)**
  - Hàm thành phần gọi từ con trỏ đối tượng được xác định tại thời điểm thực thi chương trình phụ thuộc vào đối tượng cụ thể đang được trỏ đến.

# Vấn đề kết gán sớm



`Shape *s = new Circle();`  
`S->draw()` //non- polymorphic

Hàm `draw()` nào được gọi???

# Tính đa hình



- Một đối tượng có khả năng gọi các phương thức khác nhau với cùng một lời gọi hàm(same message).
- Kết gán phương thức chính xác tại thời điểm thực thi dựa vào đối tượng cụ thể được cấp phát.

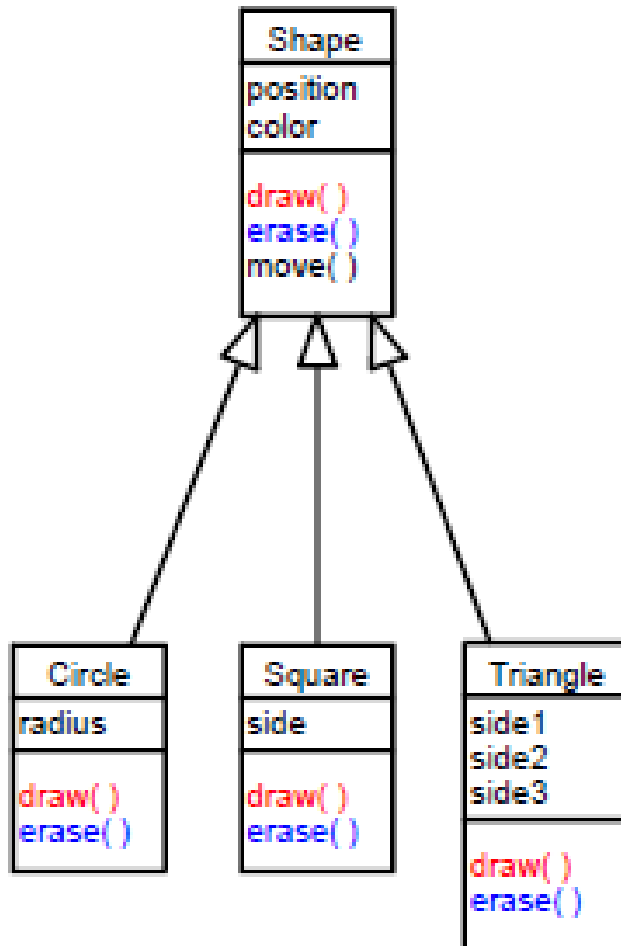


# Phương thức ảo – Hàm đa hình



- Cú pháp  
**virtual** <kiểu trả về> <tên hàm>([ds tham số])
- Được khai báo trong lớp cơ sở và **định nghĩa lại** trong lớp dẫn xuất
- Cho phép ghép kiểu động từ lớp cha sang lớp con
- Chú ý:
  - Định nghĩa các phương thức ảo như các phương thức thông thường
  - Sử dụng con trỏ để truy cập tới hàm ảo
  - **Không có hàm khởi tạo ảo nhưng có thể có hàm hủy ảo**

# Giải pháp kết gán muộn

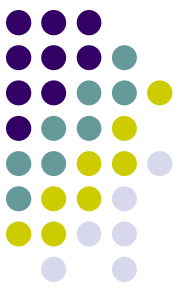


```
class Shape
{
    public:
        ...
        virtual void draw();
};
```

```
Shape *s = new Circle();
S->draw(); //polymorphic
```

Hàm `draw()` trong lớp `Circle` sẽ được gọi

# Ví dụ



```
class Parent
{
    public:
        virtual void funcA( );
        virtual void funcB( );
        void funcC( );
};
```

```
class Child : public Parent
{
    public:
        virtual void funcA( );
        virtual void funcB( );
};
```

```
int main( )
{
    Parent* P1 = new Parent;
    Parent* P2 = new Child;
    Child* C = new Child;
```

```
P1->funcA( ); // _____
P1->funcB( ); // _____
P1->funcC( ); // _____
P2->funcA( ); // _____
P2->funcB( ); // _____
P2->funcC( ); // _____
C->funcA( ); // _____
C->funcB( ); // _____
C->funcC( ); // _____
```

# Phương thức ảo thuần túy (Pure Virtual Functions)



- Là phương thức ảo không có định nghĩa trong lớp cơ sở
- Cú pháp

**virtual** <kiểu trả về> <tên hàm>([ds tham số]) = 0;

- Cung cấp một phương thức thống nhất làm giao diện chung

# Lớp trừu tượng(Abstract Class)



- Là lớp có ít nhất một phương thức ảo thuần túy

```
class Shape
{
    public:
        virtual void draw() = 0;
};
```

- Lớp dẫn xuất cần phải định nghĩa lại phương thức ảo thuần túy
- Không thể tạo đối tượng của một lớp trừu tượng, nhưng con trỏ có kiểu là lớp trừu tượng được phép khai báo